

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HSST  
Ngày 25 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Minh.

*Thẩm phán:* Ông Cầm Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Mạnh Tường; Ông Trần Mạnh Đức;  
Bà Bùi Thị Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Quàng Hồng Nét - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022; số: 42/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Đình Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1961 tại thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu hành chính 8, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P; Chỗ ở: Thôn Hữu Thủ 2, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh P; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Trần Đình Dũng và bà Nguyễn Thị Hiền (đều đã chết); Vợ là Lê Thị Dung, sinh năm 1964 (đã ly hôn) và có 02 người con (con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Trần Bích Liên - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Phan Thị Hiền, sinh năm 1976; Trú tại: Khu hành chính 11, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Phan Thị Bình, sinh năm 1956; Trú tại: phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La phát hiện Trần Đình Đ (Hộ khẩu thường trú tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) điều khiển xe ô tô BKS 88A-327.51 đi theo hướng Sơn La - Hà Nội có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong cốp xe phía trước bên phải có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể màu trắng (nghi là Methamphetamine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đình Đ, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Đình Đ số tiền 43.500.000 đồng; 01 ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson BKS 88A-327.51; 03 điện thoại di động (01 nhãn hiệu NOKIA 1280, 01 nhãn hiệu VERTU, 01 nhãn hiệu OPPO) cùng một số giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe, Giấy phép lái xe, Chứng minh nhân dân đều mang tên Trần Đình Đ.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định: Số tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 984,95 gam, lấy 09 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu Đ.

Tại kết luận giám định số 169 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*“Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 09 gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 984,95 gam; loại Methamphetamine”.*

### ***Quá trình điều tra Trần Đình Đ khai nhận:***

Khoảng tháng 8/2020, Trần Đình Đ đến Trại giam số 5, tỉnh Thanh Hóa thăm bạn là Nguyễn Văn Ngọc (đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 5). Khi gặp nhau, Ngọc cho Đức số điện thoại 0366.723.669 nhờ Đức gọi cho người nhà của phạm nhân tên Bùi Văn Thường (đang chấp hành án tại Trại giam số 5) đến thăm. Sau khi về nhà, Đức gọi điện theo số thuê bao trên thì gặp Bùi Văn Thiện, Thiện giới thiệu là em trai của Thường, nhà ở xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La và bảo Đức lên nhà chơi.

Khoảng giữa tháng 12/2020, Đức đi xe ô tô từ chỗ ở tại xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến nhà của Thiện. Tại đây, Đức hỏi Thiện có biết chỗ nào bán ma túy không? Thiện bảo không biết và cho Đức số điện thoại của Thom (chị gái Thiện) để Đức gọi hỏi. Khi nói chuyện với Thom, Đức nói cần mua ma túy đá, Thom bảo Đức gọi theo

số điện thoại 0989.286.659 để hỏi mua ma túy (Đức lưu danh bạ là Ph SI). Đức liên lạc theo số điện thoại trên thì gặp một người đàn ông (không xưng tên), Đức hỏi mua ma túy đá? người đàn ông bảo khi nào có ma túy sẽ gọi lại sau. Sau đó Đức điều khiển xe về tỉnh Vĩnh P. Khoảng 07 giờ ngày 01/01/2021, Đức gọi điện vào số 0989.286.659 hỏi đã có ma túy chưa? người đàn ông trả lời giá 160.000.000 đồng/01kg, Đức đồng ý và hẹn ngày 02/01/2021 sẽ lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La gặp trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 01/01/2021, Đức đến nhà Phan Thị Hiền, trú tại Khu hành chính 11, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P vay 200.000.000 đồng (Đức nói với Hiền vay tiền nhằm mục đích đảo hạn Ngân hàng).

Khoảng 07 giờ ngày 02/01/2021, Đức mang theo 200.000.000 đồng sau đó điều khiển xe ô tô BKS 88A-327.51 đi từ nhà đến huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Trên đường đi, Đức gọi điện liên lạc với thuê bao 0989.286.659 (tên danh bạ là Ph SI), người đàn ông đọc cho Đức số điện thoại 0857.330.569 (Đức lưu trong danh bạ là Yen La) và bảo gọi theo số điện thoại trên để liên lạc mua ma túy. Đức gọi điện theo số điện thoại trên thì gặp một người đàn ông (không giới thiệu tên), người đàn ông bảo Đức đến nhà nghỉ Vân Luông, địa chỉ tại bản Lóng Luông, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ thì dừng xe gọi điện cho người đó. Khi đến điểm hẹn, Đức làm theo chỉ dẫn gọi điện cho số thuê bao Yen La (không có người nghe máy), thì có một người đàn ông (không quen biết) mở cửa sau lên ngồi ghế sau xe của Đức. Người đàn ông hỏi Đức có tiền chưa? Đức đưa cho người đàn ông 160.000.000 đồng, người đàn ông bảo bây giờ đi lấy ma túy, khi nào có sẽ gọi sau rồi xuống xe bỏ đi.

Khoảng 11 giờ ngày 02/01/2021, Đức gọi điện cho 02 số thuê bao “Ph SI” và “Yen La” nhưng không liên lạc được. Khoảng 05 phút sau, số thuê bao “Yen La” (số điện thoại 0857.330.569) gọi cho Đức bảo đi đến biển quảng cáo nhà nghỉ Vân Luông lấy ma túy. Khi đến nơi, Đức thấy 01 túi nilon màu xanh để dưới chân cột biển quảng cáo, Đức mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, Đức biết là ma túy đá. Đức giấu túi ma túy vào cốp xe bên ghế phụ sau đó điều khiển xe ô tô đi về hướng Hà Nội. Khi đến khu vực bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Vân Hồ phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 145/CTr-VKS-P1 ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Trần Đình Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Đình Đ về tội danh và Điều luật áp dụng như cáo trạng đã quy kết và đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình Đ tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư Trần Bích Liên bào chữa cho bị cáo Trần Đình Đ nhất trí với tội danh, Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhất định, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, con của bị cáo hiện cũng đang phải chấp hành án phạt tù. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình phạt tù không thời hạn.

- Bị cáo Trần Đình Đ nhất trí với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối đáp lại quan điểm bào chữa của luật sư: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã xem xét toàn diện về hành vi, nhân thân, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt phù hợp, tương xứng với khối lượng ma túy mà bị cáo đã mua bán trái phép, do đó không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Hiền, chị Phan Thị Bình có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo Trần Đình Đ: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 02/01/2021, tại bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Trần Đình Đ đang có hành vi vận chuyển trái phép 984,95 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 40 phút ngày 02/01/2021 tại bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đối với Trần Đình Đ về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cùng vật chứng thu giữ gồm: 01 túi được gói lớp ngoài cùng là lớp nilon màu trắng, tiếp đến là một túi nilon màu vàng, xanh, trên bề mặt túi có chữ Guan Yin Wang, tiếp đến là một túi nilon màu trắng, bên trong cùng là các tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 19 giờ 35 phút, ngày 02/01/2021 tại Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định số 169 ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*“Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 09 gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 984,95 gam; loại Methamphetamine”.*

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo Trần Đình Đ có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đình Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Trần Đình Đ đã có hành vi vận chuyển trái phép 984.95 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung *“Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên”* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

*Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mang tính chất nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến

tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, mục đích ban đầu bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, nếu có ai mua lẻ thì bán kiếm lời, khối lượng ma túy bị cáo mua bán không lớn nên không cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhất, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù không thời hạn cũng đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung và phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo một số tài sản có giá trị, do đó cần phạt bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về các đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với Bùi Văn Thiện và Bùi Thị Thơm (cùng trú tại bản Nà Bai, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, Thiện và Thơm khai nhận có quen biết Trần Đình Đ vì Đức đã từng đến nhà Thiện để lấy đồ gửi thăm anh trai là Bùi Văn Thương (hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5 Bộ Công an). Cơ quan điều tra cho Trần Đình Đ cùng Bùi Thị Thơm và Bùi Văn Thiện đối chất, kết quả Thiện và Thơm không thừa nhận việc liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đức. Mặt khác, Thơm không thừa nhận việc đã cho Đức số điện thoại 0989.286.659 để liên lạc mua ma túy, do đó chưa có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Thơm và Thiện.

Đối với số thuê bao điện thoại số 0989.286.659 là người Trần Đình Đ khai đã cho số điện thoại 0857.330.569 để gọi trao đổi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chủ thuê bao là Thái Bình Phương; trú tại tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La làm nghề lái xe taxi. Triệu tập Thái Bình Phương để lấy lời khai, Phương khai nhận: Khoảng tháng 12/2020 có một người đàn ông tên Đức gọi điện vào số điện thoại của Phương hỏi mua ma túy, Phương trả lời không biết chỗ bán. Sau đó Đức liên lạc nhiều lần nhưng Phương đều trả lời không biết. Phương cũng không biết và không quen ai là Bùi Thị Thơm; trú tại bản Nà Bai, xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, do đó Thái Bình Phương không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với số thuê bao điện thoại số 0857.330.569 là người Trần Đình Đ khai đã nhận số tiền 160.000.000 đồng và bán 984,95 gam Methamphetamine cho Đức, Cơ quan điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại trên là Đinh Công Iêm; trú tại xã Liên Hòa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Cho Trần Đình Đ nhận

dạng qua ảnh của Đinh Công Iệm, kết quả Trần Đình Đ không nhận dạng được đối tượng đã lên xe ô tô nhận tiền ngày 02/01/2021. Triệu tập Đinh Công Iệm đến Cơ quan điều tra làm việc, nhưng tại thời điểm triệu tập Đinh Công Iệm không có mặt tại nơi cư trú.

Đối với Phan Thị Hiền; trú tại Khu hành chính 11, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P. Quá trình điều tra có căn cứ xác định ngày 01/01/2021, Phan Thị Hiền cho Trần Đình Đ vay số tiền 200.000.000 đồng, Đức nói vay tiền nhằm mục đích đáo hạn Ngân hàng. Hiền không biết Đức đã sử dụng số tiền trên để mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Phan Thị Hiền không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Đình Đ.

Các tình tiết nêu trên, ngoài lời khai của Trần Đình Đ không có chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để mở rộng vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với khối lượng 975,95 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích rút lấy mẫu gửi giám định, xét thấy là loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng các vỏ gói niêm phong ban đầu.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson, màu đỏ, biển kiểm soát 88A-327.51 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 055396, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 2285050, thu giữ khi bắt quả tang Trần Đình Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra PC04 Công an tỉnh Sơn La xác định chiếc xe ô tô cùng giấy tờ xe ô tô là tài sản chung của Trần Đình Đ và chị Trần Thị Bình, sinh năm 1956, chị Trần Thị Hiền, sinh năm 1976, cùng trú tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh P. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra PC04 Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe ô tô cùng giấy tờ kèm theo cho chị Trần Thị Bình tiếp tục quản lý, sử dụng.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Trần Đình Đ, quá trình điều tra có căn cứ xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen - trắng, có số thuê bao 0913.054.577 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, có số thuê bao 0787.467.432 bị cáo đã dùng vào việc liên lạc để mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng - đen, có số thuê bao 0983.894.747 bị cáo không dùng vào mục đích phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 43.500.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, quá trình điều tra xác định số tiền 3.500.000 đồng là tiền của bị cáo mang theo để chi tiêu cá nhân, còn 40.000.000 đồng là số tiền bị cáo Trần Đình Đ vay của chị Phan Thị Hiền, không sử dụng vào mục đích mua ma túy, do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số 260158015198 do Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc cấp ngày 19/11/2020; 01 chứng minh nhân dân số 026061000255 đều mang tên Trần Đình Đ, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Đình Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Đình Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Đ tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2021).

Căn cứ khoản 5 Điều 251; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Trần Đình Đ 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*).

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### **- Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 (một) hộp vật chứng, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại ký hiệu Đ1=975,95 gam + vỏ gói niêm phong cũ + vỏ gói ban đầu, vụ Trần Đình Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 02.01.2021”. (Kết luận giám định số 169/04.01.2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu từ Đ là ma túy, loại methamphetamine). Tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ Công an tỉnh Sơn La - giấy niêm phong; số 0400097, 040099, 040100 và dòng chữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ và 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Hồ cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Ngô Thị Dương, Nguyễn Mạnh Hiếu, Hoàng Văn Điệp, Đỗ Tràng Dũng, Trần Đình Đ.

#### **- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:**

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen - trắng, (điện thoại cảm ứng), đã qua sử dụng. (Hai bên giao nhận không mở được điện thoại ra để kiểm tra số imei và máy móc thiết bị bên trong của điện thoại). Thu giữ của Trần Đình Đ.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, (điện thoại bàn phím), Imei có 04 số cuối 271/5, kèm 01 sim trong máy, điện thoại đã qua sử dụng. (Hai bên giao nhận kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của điện thoại). Thu giữ của Trần Đình Đ.



**- Trả lại cho bị cáo Trần Đình Đ:**

+ 01 (một) Giấy phép lái xe số 260158015198, mang tên Trần Đình Đ, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh P cấp ngày 19/11/2020.

+ 01 (một) Chứng minh nhân dân có số 026061000255, mang tên Trần Đình Đ, do Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 01/10/2015.

+ 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng - đen (điện thoại bàn phím), có 02 Imei và có 04 số cuối: Imei 1: có 04 số cuối 7939, imei 2 có 4 số cuối: 7947, kèm 01 sim trong máy, điện thoại đã qua sử dụng (Hai bên giao nhận kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của điện thoại). Thu giữ của Trần Đình Đ.

+ Số tiền 43.500.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “Phong bì niêm phong vật chứng vụ Trần Đình Đ - Mua bán trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 09 giờ 10 phút ngày 07/5/2021, tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La.

(*Toàn bộ vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*).

**3. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Đình Đ.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh P;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn Minh**

